HỘI TOÁN HỌC VIỆT NAM

THÔNG TIN TOÁN HỌC

Tháng 3 Năm 2002 Tập 6 Số 1

Niels Henrik Abel (1802-1829)

Lưu hành nội bộ

Thông Tin Toán Học

• Tổng biên tập:

Đỗ Long Vân Lê Tuấn Hoa

• Hội đồng cố vấn:

Phạm Kỳ Anh Phan Quốc Khánh
Đinh Dũng Phạm Thế Long
Nguyễn Hữu Đức Nguyễn Khoa Sơn
Trần Ngọc Giao Vũ Dương Thụy

• Ban biên tập:

Nguyễn Lê Hương Nguyễn Xuân Tấn
Nguyễn Bích Huy Đỗ Đức Thái
Lê Hải Khôi Lê Văn Thuyết
Tống Đình Quì Nguyễn Đông Yên

• Tạp chí **Thông Tin Toán Học** nhằm mục đích phản ánh các sinh hoạt chuyên môn trong cộng đồng toán học Việt nam và quốc tế. Tạp chí ra thường kì 4-6 số trong một năm.

• Thể lệ gửi bài: Bài viết bằng tiếng việt. Tất cả các bài, thông tin về sinh hoạt toán học ở các khoa (bộ môn) toán, về hướng nghiên cứu hoặc trao đổi về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy đều được hoan nghênh. Tạp chí cũng nhận đăng các bài giới thiệu tiềm năng khoa học của các cơ sở cũng như các bài giới thiệu các nhà toán học. Bài viết xin gửi về toà soạn. Nếu bài được đánh máy tính, xin gửi kèm theo file (đánh theo ABC, chủ yếu theo phông chữ .VnTime).

• Quảng cáo: Tạp chí nhận đăng quảng cáo với số lượng hạn chế về các sản phẩm hoặc thông tin liên quan tới khoa học kỹ thuật và công nghệ.

• Mọi liên hệ với tạp chí xin gửi về:

Tạp chí: ***Thông Tin Toán Học***
Viện Toán Học
HT 631, BĐ Bờ Hồ, Hà Nội

e-mail:
lthoa@thevinh.ncst.ac.vn

© Hội Toán Học Việt Nam

Ảnh ở bìa 1 lấy từ bộ sưu tầm của TS Nguyễn Đức Minh

Thông báo của Ban tổ chức
HỘI NGHỊ TOÁN HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 6
(Huế, 7-10/9/2002)

Ban tổ chức Hội nghị trân trọng thông báo một số tiến triển trong tổ chức Hội nghị.

1. Ngày 20 tháng 1 năm 2002, Ban chấp hành TƯ Hội Toán học Việt Nam đã tổ chức phiên họp toàn thể các ban điều hành Hội nghị. Mặc dù đã gần Tết và đường xá xa xôi, nhiều thành viên đã bố trí dự họp. Tới dự có 31 thành viên trong đó có 6 đại biểu từ Thành phố Hồ Chí Minh và Huế. Chủ tịch Hội Toán học Đỗ Long Vân điều khiển chung phiên họp.

- Dưới sự chủ toạ của hai đồng Chủ tịch Ban chương trình Hà Huy Khoái và đào Trọng Thi, phiên họp đã giới thiệu và thảo luận sôi nổi số lượng và danh sách các báo cáo mời toàn thể tại Hội nghị. Sau khi xem xét các vấn đề liên quan, tìm hiểu hồ sơ các cá nhân được giới thiệu (với sự trợ giúp của cơ sở dữ liệu MathSciNet), phiên họp đã tổ chức bỏ phiếu kín. Kết quả đã chọn ra 4 cá nhân sau đây để mời làm báo cáo toàn thể với số phiếu rất tập trung:

  Lê Tuấn Hoa (Viện Toán học; *Đại số*)

  Nguyễn Văn Minh (ĐH KHTN Hà Nội; *Phương trình vi phân*)

  Phạm Anh Minh (ĐHKH Huế; *Tôpô đại số*)

  Hoàng Xuân Phú (Viện Toán học; *Tính toán khoa học*)

  (danh sách xếp theo vần a,b,c,...).

- Các báo cáo mời ở tiểu ban sẽ được Ban chương trình duyệt trên cơ sở giới thiệu của các tiểu ban. Số lượng cụ thể tuỳ thuộc vào kết quả nghiên cứu của các chuyên ngành, song định hướng mỗi buổi làm việc tại tiểu ban chỉ có 1 báo cáo mời.

- Phiên họp kêu gọi các cơ quan tích cực tài trợ cho Hội nghị, với định hướng: các cơ quan tài trợ chính ủng hộ Hội nghị 20 - 30 triệu đồng. GS Đào Trọng Thi thay mặt Ban chủ nhiệm đã khẳng định Chương trình nghiên cứu cơ bản Hội đồng ngành Toán sẽ dành một khoản kinh phí đáng kể để tài trợ trực tiếp cho Hội nghị. Ngoài ra các đề tài nghiên cứu cơ bản cần dành kinh phí thích đáng để tài trợ cho cán bộ của đề tài tham gia Hội nghị.

2. Sau khi hội ý giữa Ban tổ chức, Ban chương trình và Ban tổ chức địa phương, chúng tôi dự kiến xếp lịch như sau:

- Đón đại biểu: ngày 6/9 + sáng 7/9
- Khai mạc: sáng 7/9.
- Chương trình làm việc: 4 buổi sáng 7-10/9, và 2 buổi chiều (7,9/9). Chiều 10/9 dự phòng cho các tiểu ban có nhiều báo cáo.

Bốn báo cáo mời toàn thể sẽ trình bày vào đầu các buổi sáng 7-10/9. Sau đó Hội nghị sẽ làm việc theo các tiểu ban.

- Tham quan:

Chiều 8/9: các danh lam thắng cảnh của Huế

Các buổi tối 7,8/9: các đợt du thuyền theo sông Hương

Ngày 11/9 (thứ 4): tổ chức tham quan Lăng Cô, Bạch Mã cho những cán bộ có thể ở lại sau Hội nghị. Hội nghị sẽ tài trợ phương tiện đi lại, các khoản khác cá nhân tự túc. Đăng kí trực tiếp tại bàn đăng kí đại biểu của Hội nghị (vào ngày 6/9 và sáng 7/9).

3. Để có thể thông báo rộng rãi và kịp thời, đề nghị các đồng chí trưởng tiểu ban điều hành các tiểu ban giơí thiệu các báo cáo mời ở tiểu ban và gửi danh sách tới Ban chương trình trước ngày 10/4/2002.

4. Hiện nay Ban tổ chức Hội nghị đã nhận được một số phiếu đăng ký cũng

như một số phiếu xin tài trợ. Sau khi nhận được phiếu đăng kí Ban tổ chức đã gửi ngay giấy mời tham dự. Quyết định tài trợ sẽ được thông báo vào đầu tháng 8/2002. Đề nghị các đồng chí tích cực đăng kí theo mẫu được in trong trang 21 của số báo này (hoặc trong Tập 5 số 3) cho kịp thời hạn qui định. Ban tổ chức khuyến khích các đồng chí đăng kí trực tiếp trên mạng theo địa chỉ:
http://www.math.ac.vn/conference/hnthtq6/
hoặc gửi e-mail tới:
hnthtq6@thevinh.ncst.ac.vn

5. Trong mẫu phiếu đăng kí tham dự và mẫu đơn xin tài trợ gửi đến các cơ sở đã đề sai ngày tổ chức Hội nghị. Ngày tổ chức Hội nghị chính xác xin xem các thông báo đã in trong Tập 5 số 3 hoặc trên các tờ áp phích hoặc tr. 20 số này. Ban tổ chức thành thật xin lỗi các quý vị.

Bài toán "Tháp Hà Nội" - một bài toán đố hóc búa hơn một trăm năm nay

Nguyễn Xuân Tấn (Viện Toán học)

Đất nước Việt Nam, một đất nước của những con người có tiếng thông minh, cần cù chịu khổ trên thế giới, đã cống hiến cho nền văn minh nhân loại nhiều điều đáng kể. Từ xưa tới nay nhân dân ta mới tự hào chủ yếu về truyền thống chống ngoại xâm, về văn hoá "Trống đồng" v.v.... Ta chưa thực sự tìm hiểu mình trên lĩnh vực khoa học tự nhiên. Ngay từ thời thượng cổ ông cha ta cũng đã quan tâm đề cao chất xám, đã biết: "Một người lo bằng kho người làm". Nhưng theo tôi, ông cha ta vẫn còn đánh giá người trí thức nặng về mặt văn chương, thơ phú. Điều rất kì lạ của dân tộc ta là: mọi triều đại, từ dân đen tới quan to đều thích làm thơ. Tôi nhớ trong bài "Có nơi nào trên trái đất này", nhà thơ Phùng Quán đã viết:

..."Có nơi nào trên trái đất này
Mật độ nhà thơ như ở đây
Sáu mét vuông có chín nhà thơ ngồi
Ba phải đứng vì không đủ chỗ"...

Chính vì vậy, cái gì người ta cũng có thể mang ra làm đề tài cho thơ được. Từ công việc đồng áng của nông dân tới việc trọng đại của quốc gia, từ con giun, con kiến cho tới những anh hùng đã làm vẻ vang cho lịch sử dân tộc đều được xưng tụng bằng thơ. Có lần nhà thơ Phùng Quán hỏi tôi: "Toán của các ông là cái gì mà mình chẳng hiểu. Tôi muốn xưng tụng nó nhưng thấy rất khó". Bí quá tôi trả lời: "Toán là thơ của khoa học tự nhiên!". Nghe vậy anh nói luôn: "Thế thì thơ cũng là toán của khoa học xã hội!" Có lẽ như vậy nên tôi chẳng ngạc nhiên khi thấy những bài toán đố trong dân gian Việt Nam phần lớn đều được viết dưới dạng văn vần. Ví dụ:

Vừa gà vừa chó
Bó lại cho tròn
Ba mươi sáu con
Một trăm chân chẵn.
Hỏi có bao nhiêu gà, bao nhiêu chó?

Hay:

Trăm trâu trăm cỏ
Trâu đứng ăn năm
Trâu nằm ăn ba
Lụ khụ trâu già
Ba con một bó.
Hỏi có bao nhiêu trâu đứng, trâu nằm, trâu già?

Cái hay của những bài toán đố đó là mang tính văn nghệ (có lẽ cốt để làm giảm bớt sự khô khan của toán học). Nhưng cái hạn chế là khả năng khái quát hầu như không có, khả năng giao dịch với nước ngoài khó. Ví dụ ở các bài toán trên nếu ta thay gà, chó, trâu bằng những con vật khác hay dịch các bài này ra tiếng nước khác thì thơ chẳng còn ra thơ. Người đọc, người nghe cũng không còn hứng thú để giải toán nữa.

Hà Nội xưa nay nổi tiếng là thủ đô của một nước mấy nghìn năm văn vật. Trong giới toán học thế giới, Hà Nội nổi tiếng còn vì có Viện Toán học vào loại tầm cỡ quốc tế. Nhưng nhiều người Việt Nam ta còn chưa biết tới Hà Nội là cái nôi của một bài toán đố hóc búa. Bài toán này đã được những người làm toán trên thế giới biết đến hơn một trăm năm nay và đã trở thành cơ sở cho nhiều lý thuyết quan trọng trong toán học ứng dụng, đặc biệt trong kinh tế như: Lý thuyết tối ưu tổ hợp, Toán học rời rạc, Thuật toán v.v... Không ai có thể biết rõ bài toán này có ở Hà Nội tự bao giờ, ngày tháng năm nào. Ta chỉ biết chắc chắn rằng nó được nhiều người quan tâm nghiên cứu và viết hàng trăm công trình khoa học, hàng chục quyển sách về nó. Người ta đã đặt cho nó cái tên duyên dáng, đáng yêu: Bài toán "Tháp Hà Nội". Nhiều khi viết tắt bài toán TH (The tower of Hanoi). Người ta cũng đã kêu ca nhiều về nó, cho nó là hóc búa, bất kham, vì nó đã từng làm cho bao người thông thái đau đầu, mất ăn, mất ngủ.

Trong bài viết ở tạp chí toán học: Proceeding of the Edinburgh Mathematical Society, 2(1883-1884), R. E. Allardice và A. Y. Fras đã kể rằng bài toán "Tháp Hà Nội", một bài toán đố hóc búa ở xứ Annam đã được Giáo sư N. Claus (de Siam), một quan chức của trường đại học Li - Sou - Stian, mang về Pháp (thực ra ông này tên là N. Lucas thuộc trường đại học Saint Louis, ông ta đảo vị trí các chữ cho có vẻ một người lạ, từ một xứ lạ). Người ta đã lấy nó để đố nhau và phát hiện ra nó rất quỷ quái. Nội dung của nó sơ lược như thế này. Trong một ngôi đền thiêng liêng có ba chiếc cọc bằng kim cương, được chôn chặt, thẳng đứng. Ông trời đã xếp 64 chiếc đĩa vàng có các đường kính khác nhau và có lỗ ở giữa vào một chiếc cọc theo thứ tự to trước nhỏ sau (vì vậy mới có tên là tháp). Bài toán đặt ra là làm thế nào chuyển từng chiếc một toàn bộ 64 cái đĩa đó sang chiếc cọc thứ ba thông qua chiếc cọc thứ hai với điều kiện: Trong quá trình chuyển ở cả ba cọc, các đĩa to không bao giờ được nằm trên các đĩa nhỏ hơn chúng.

Bài toán tổng quát: cho trước ba chiếc cọc chôn thẳng đứng. Trên một cọc đã xếp n (n = 1, 2,...) đĩa có đường kính khác nhau xuyên qua lỗ thủng ở giữa. Đĩa to nằm dưới, đĩa nhỏ hơn nằm trên. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để chuyển từng chiếc một toàn bộ số đĩa đó sang chiếc cọc thứ ba thông qua chiếc cọc thứ hai với yêu cầu trong quá trình chuyển, ở cả ba cọc luôn có trật tự đĩa to nằm dưới đĩa bé nằm trên.

Để giải bài toán này người ta gọi một trạng thái là sự phân bố bất kỳ đĩa ở ba cọc ví dụ hình 1 dưới đây là một trạng thái.

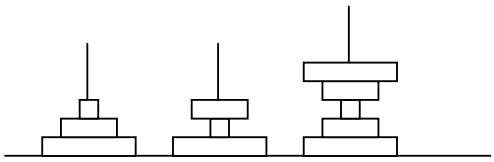

Hình 1

Một trạng thái gọi là chính qui nếu trong mỗi cọc các đĩa to nằm dưới đĩa nhỏ hơn. Ví dụ hình 2 dưới đây là một trạng thái chính qui.

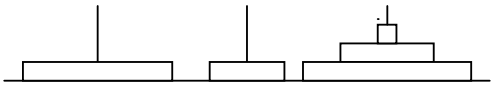

Hình 2

Một trạng thái được gọi là hoàn hảo nếu nó là chính qui và tất cả các đĩa đều nằm trong

cùng một cọc. Ví dụ hình 3 dưới đây là trạng thái hoàn hảo.

Hình 3

Khi ta chuyển một chiếc đĩa từ cọc này sang cọc khác thì được gọi là một chuyển động.

Cho hai trạng thái A và B bất kỳ. Mọi dãy các chuyển động từ trạng thái A sang trạng thái B được gọi là một đường từ A tới B. Số các chuyển động của dãy này được gọi là độ dài của đường từ A tới B.

Người ta đã chứng minh một cách dễ dàng rằng: Cho trước hai trạng thái chính qui A và B bất kỳ. Khi ấy sẽ tồn tại con đường ngắn nhất từ A tới B có độ dài nhỏ hơn hoặc bằng 2^n - 1, trong đó n là số đĩa.

Bài toán "Tháp Hà Nội" thực chất là tìm con đường ngắn nhất để chuyển từng cái một toàn bộ 64 đĩa từ trạng thái hoàn haỏ này sang trạng thái hoàn hảo khác.

Năm 1883 Giáo sư Lucas cũng đã chỉ ra rằng để chuyển từng cái một toàn bộ 64 cái đĩa vàng ấy từ cọc thứ nhất sang cọc thứ ba thông qua cọc thứ hai theo con đường ngắn nhất ta cần tới 2^{64} - 1 chuyển động. Như vậy, nếu mỗi chuyển động ta thực hiện trong một giây đồng hồ thì toàn bộ thời gian để chuyển sang cọc thứ ba theo yêu cầu của bài toán là 18.446.744.073.709.551.615 giây. Tức là, ta phải làm trong 5 tỉ thế kỷ mới xong. Tuy nhiên về mặt lí thuyết bài toán "Tháp Hà Nội" nguyên thủy đã được giải quyết.

Giáo sư Lucas đã chỉ ra rằng bài toán "Tháp Hà Nội" là một dạng tổng quát của bài toán đố "vòng tròn của Trung Quốc" về các hệ thống số khác nhau. Bài toán "Tháp Hà Nội" tổng quát tìm con đường ngắn nhất từ trạng thái hoàn hảo này sang trạng thái hoàn hảo khác với số cọc nhiều hơn ba cũng đã được Giáo sư Dudeney xét tới vào năm 1889. Trong trường hợp này, người ta mới đưa được ra thuật toán để tìm con đường ấy nhưng chưa chứng minh được nó là ngắn nhất. Vấn đề này vẫn còn tồn tại cho tận tới ngày này.

Bài toán "Tháp Hà Nội" thực là một bài toán hóc búa. Từ nó đã nảy sinh nhiều vấn đề lý thú và có ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau của toán học. Còn rất nhiều vấn đề quan trọng nó chưa được giải quyết đang hấp dẫn các nhà toán học trên thế giới. Mong các bạn trẻ yêu toán nước ta đến với chúng, nghiên cứu chúng để tăng cường vẻ vang cho Tổ quốc.

Thông báo tài trợ dự Đại hội toán học thế giới Bắc Kinh 2002

Chương trình nghiên cứu cơ bản ĐaHiTô

(Một số vấn đề chọn lọc của Đại số - Hình học - Tôpô) sẽ trích một phần kinh phí để hỗ trợ tiền đi lại cho các cán bộ nghiên cứu và giảng dạy trong các chuyên ngành Đại số, Hình học, Tôpô dự Đại hội toán học thế giới ở Bắc Kinh vào tháng 8/2002.

Hồ sơ xin tài trợ bao gồm:

Đơn xin tài trợ và cam đoan sử dụng tài trợ đúng mục đích

Giấy xác nhận của cơ quan chủ quản cho phép đi dự Đại hội toán học thế giới ở Bắc Kinh

Giấy mời của Ban tổ chức Đại hội toán học thế giới, trong đó có ghi rõ sẽ tài trợ tiền ăn ở tại Bắc Kinh

Đề tài chỉ xét các hồ sơ có đầy đủ các giấy tờ trên. Hồ sơ xin gửi về địa chỉ sau trước ngày 30/6/2002:

GS -TSKH Ngô Việt Trung
Viện Toán học
Box 631, Bưu điện Bờ Hồ, Hà Nội
Tel: (04)-7563474, Fax: (04)-7564303,
e-mail: nvtrung@thevinh.ncst.ac.vn

GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VIỆN TOÁN HỌC NĂM 2001*

Hội đồng khoa học Viện Toán học trân trọng thông báo Giải thưởng khoa học Viện Toán học năm 2001 đã được trao cho TS Đặng Đức Trọng, cán bộ Khoa Toán, Trường ĐHKHTN, ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh.

TS Đặng Đức Trọng sinh năm 1964 tại Sài Gòn, tốt nghiệp đại học năm 1987 tại Trường Đại học tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, và bảo vệ luận án tiến sĩ năm 1996 tại Trường Đại học kỹ thuật Paris (Ecole Polytechnique). Hướng nghiên cứu chính của TS Đặng Đức Trọng là lý thuyết phương trình đạo hàm riêng, cụ thể là các bài toán ngược và các bài toán nghiệm toàn cục. Anh đã công bố 14 công trình ở các tạp chí và sách quốc tế, trong đó có 6 bài từ năm 1998 đến nay. Ngoài ra anh còn có 8 bài báo ở dạng tiền ấn phẩm.

Giải thưởng khoa học của Viện Toán học được trao hai năm một lần, trước năm 1996 chỉ giới hạn cho các cán bộ trẻ của Viện Toán học và từ năm 1997 được mở rộng cho tất cả các nhà toán học trẻ trên toàn quốc. Mọi cán bộ nghiên cứu và giảng dạy toán của Việt Nam không quá 40 tuổi đều có thể đăng ký xét thưởng. Chi tiết sẽ được thông báo trên tờ Thông tin toán học vào đầu các năm lẻ là những năm trao giải thưởng. Người được giải thưởng sẽ được nhận một bằng chứng nhận và một khoản tiền (năm 2001 là 5 triệu đồng). Những người được giải thưởng của các năm gần đây là:

1997: TS Đinh Nho Hào (Viện Toán học) và TS Phạm Anh Minh (Đại học tổng hợp Huế).

1999: TS Tạ Lê Lợi (Đại học Đà Lạt) và TS Phan Thiên Thạch (Viện Toán học).

GIẢI THƯỞNG TOÁN HỌC ABEL

Ngô Việt Trung (Viện Toán học)

Niels Henrik Abel (1802-1829) là nhà toán học Nauy nổi tiếng nhất. Ông có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển toán học, đặc biệt trong đại số. Nhiều khái niệm toán học mang tên ông như nhóm Abel, đa tạp Abel, tích phân Abel, v.v. . Có thể coi Abel và Galois (1811-1832) là những cha đẻ của đại số "hiện đại". Họ sinh ra và làm việc gần như trong cùng một thời kỳ, cùng nghiên cứu việc giải các phương trình đại số bằng căn thức, cùng gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống cũng như trong toán học và cùng mất rất sớm.

Năm 2002 là năm kỷ niệm 200 năm ngày sinh của Abel. Vì vậy, Khoa Toán trường Đại học tổng hợp Oslo đã đề nghị nhà nước Nauy lập giải thưởng Abel để tưởng niệm ông. Vừa qua, nhà nước Nauy đã đồng ý thành lập Quỹ giải thưởng Abel. Quỹ này có một số tiền ban đầu tương đương với 22 triệu đô la Mỹ. Tiền lãi hàng năm của nó sẽ đủ để trao giải thưởng và tổ chức một lễ trao giải trang trọng tại Oslo, thủ đô của Nauy. Giải thưởng Abel sẽ được trao hàng năm chỉ cho ngành toán học. Một uỷ ban độc lập gồm các nhà toán học quốc tế sẽ được thành lập để xét việc trao giải thưởng cho ai.

Khi tuyên bố lập giải thưởng Abel ngày 23/8/2001, ông thủ tướng Nauy Stoltenberg

* Thông tin do GS Ngô Việt Trung, chủ tịch HĐKH Viện Toán học, cung cấp

nói rằng chúng ta cần quan tâm hơn nữa đến sự phát triển toán học và khoa học. Giải thưởng nhằm mục đích động viên sinh viên toán và những nhà toán học, tạo nên sự chú ý của cộng đồng quốc tế về toán học cũng như nhằm nâng cao uy tín của Nauy như là một đất nước của tri thức.

Giải thưởng Abel là một sự bù đắp những thiệt thòi cho việc không có giải thưởng Nobel cho toán học. Đúng ra giải thưởng Abel đã được nhà vua Oscar II của chung hai nước Thụy Điển và Nauy đề nghị lập nên từ đầu thế kỷ 20. Nhưng kế hoạch này đã không được thực hiện do liên bang hai nước tan rã vào năm 1905. Nhà nước Nauy hy vọng rằng giải thưởng Abel cho toán học sẽ có vai trò tương tự như giải thưởng Nobel cho các môn khoa học khác. Ban chấp hành Hội toán học thế giới, trong một cuộc họp gần đây, đã coi việc lập giải thưởng Abel là đề án quan trọng nhất cho sự phát triển toán học trong nhiều năm qua, có thể làm thay đổi tình hình ngay sau vài năm đầu, và là một tài sản quý báu cho các thế hệ toán học tương lai.

Hiện nay, giải thưởng toán học cao quý nhất là giải thưởng Fields, được Hội toán học thế giới trao 4 năm một lần tại các kỳ Đại hội toán học thế giới và chỉ cho các nhà toán học dưới 40 tuổi. Vẫn chưa rõ Hội toán học thế giới sẽ coi giải thưởng nào cao quý hơn, giải Abel hay giải Fields. Theo tạp chí khoa học Nature của Mỹ thì giải Abel có lẽ sẽ là giải thưởng toán học quốc tế cao quý nhất sau này.

Tài liệu tham khảo:

1) Thông cáo báo chí của Văn phòng thủ tướng Nauy ngày 23/8/01
2) Bản tin tháng 10/01 của Hội toán học Mỹ
3) Trang chủ của Hội toán học thế giới

THÔNG BÁO TUYỂN CÁN BỘ TRẺ CỦA VIỆN TOÁN HỌC

Để khuyến khích và tạo điều kiện cho sinh viên toán vừa tốt nghiệp có điều kiện tiếp tục học lên hoặc trở thành cán bộ nghiên cứu, Viện Toán học có các chủ trương sau đây:

1. Hàng năm Viện Toán học sẽ nhận một số sinh viên toán vừa tốt nghiệp đại học đạt loại khá trở lên vào làm hợp đồng nghiên cứu dài hạn (từ hai năm trở lên).
2. Sau khi sơ tuyển hồ sơ, Hội đồng xét tuyển của Viện sẽ trực tiếp phỏng vấn các cá nhân có triển vọng.
3. Người được nhận vào làm hợp đồng, ngoài tiền lương hợp đồng sẽ được tài trợ một khoản kinh phí để thực tập nghiên cứu, và sẽ được Viện tạo điều kiện cho thi vào lớp cao học của Viện ngay khoá cao học sớm nhất có thể. Viện sẽ gia hạn hợp đồng ít nhất đến hết thời điểm tốt nghiệp cao học đối với những người theo học cao học và thi đỗ các môn đã học.
4. Với những cá nhân tỏ rõ năng lực nghiên cứu tốt trong quá trình làm hợp đồng, Viện sẽ xét tuyển vào biên chế sớm, không cần chờ hết hợp đồng.

Cá nhân nào có nguyện vọng đề nghị liên hệ và nộp hồ sơ tới Ban lãnh đạo Viện Toán học.

Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2001 và Quỹ Lê Văn Thiêm[+]

Giải thưởng Lê Văn Thiêm của Hội Toán học Việt Nam được dành để tặng các thầy giáo có thành tích xuất sắc trong giảng dạy môn toán ở bậc phổ thông và các học sinh phổ thông đạt thành tích xuất sắc trong học tập môn Toán. Mỗi năm có 1-2 thầy giáo và 2-4 học sinh được trao giải thưởng. Giải thưởng Lê Văn Thiêm năm 2001 được trao cho các thầy giáo và học sinh sau đây:

1. *Thầy giáo Hoàng Văn Phú*, sinh năm 1969, Tổ trưởng Tổ Toán-Tin, THPT chuyên Hoàng Văn Thụ, Hoà Bình. Sơ lược thành tích:

Đã 11 năm dạy Toán tại tỉnh miền núi Hoà Bình, liên tục là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Từ 1996 đến nay, phụ trách giảng dạy tất cả các chuyên đề cho Đội tuyển Toán tỉnh Hoà Bình. Các học sinh của Đội tuyển đã đạt 32 giải quốc gia, trong đó có 2 giải nhất, 10 giải nhì.

Được tặng nhiều bằng khen của Sở GD ĐT, UBND Tỉnh Hoà Bình, Bộ GD ĐT.

2. *Thầy giáo Vũ Quốc Lương,* sinh năm 1953, THCS Chu Văn An, Hà Nội. Sơ lược thành tích:

Đã có thâm niên giảng dạy 29 năm, liên tục chủ nhiệm các lớp chuyên, chọn của trường.

Liên tục tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và Đội tuyển quận Ba Đình. Có nhiều em đạt giải cao ở các cuộc thi Thành phố, Quốc gia. Nhiều em về sau được giải trong các kì thi Olimpic quốc tế.

Viết nhiều sáng kiến kinh nghiệm cho Quận Ba Đình và Thành phố Hà Nội. Là đồng tác giả của 2 cuốn sách bồi dưỡng học sinh giỏi (NXB Giáo dục) và viết nhiều bài trên Toán học & Tuổi trẻ.

3. *Vũ Ngọc Minh,* học sinh lớp 11 (năm học 2000-2001), Khối Phổ thông chuyên Toán - Tin, ĐHSP Hà Nội. Sơ lược thành tích:

Giải nhất thành phố lớp 7,8,9.
Giải nhất kì thi học sinh giỏi Khối chuyên Toán-Tin ĐHSP Hà Nội lớp 10, 11, 12.
Giải 3 toàn quốc năm 2001.
Huy chương vàng Olimpic quốc tế 2001.

4. *Lê Anh Vinh,* học sinh lớp 12 (năm học 2000-2001), Khối chuyên Toán-Tin, (hiện là học sinh Khối Cử nhân khoa học tài năng), ĐHKHTN-ĐHQGHN. Sơ lược thành tích:

Giải nhì toàn quốc 1999-2000.
Giải nhì toàn quốc 2000-2001.
Đạt điểm Huy chương vàng Châu Á-TBD năm 2001 (do tình hình đặc biệt nên năm 2001 Ban tổ chức Giải không trao giải thưởng nào).
Huy chương bạc Olimpic quốc tế 2001.

Quỹ Lê Văn Thiêm chân thành cám ơn các nhà toán học sau đây đã nhiệt tình ủng hộ (tiếp theo danh sách đã công bố trong các số Thông tin toán học trước đây, số ghi cạnh tên người ủng hộ là số thứ tự trong Sổ vàng của Quỹ):

71. Lê Thị Hoài Thu, CĐSP Quảng Bình (lần 3): 100.000 đ
72. Nguyễn Chánh Tú, ĐHSP Huế: 200.000 đ
73. Nguyễn Đình Sang, ĐHKHTN-ĐHQGHN (lần 2): 200.000 đ
74. Trần Khánh Hưng, Nguyên cán bộ ĐHSP Huế: 1.000.000 đ
75. Uỷ ban nhân dân Nghệ An: 10 triệu đ.
76. Uỷ ban nhân dân Hà Tĩnh: 5 triệu đ.
77. Trần Văn Vuông (Viện Khoa học giáo dục): 500.000đ

Quỹ Lê Văn Thiêm rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ quý báu của các cơ quan và cá nhân. Mọi chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ:

Hà Huy Khoái, Viện Toán học,
Hộp thư 631 Bờ Hồ, 10000 Hà Nội,
E-mail: hhkhoai@thevinh.ncst.ac.vn

[+] Xem giới thiệu về giải thưởng và quỹ Lê Văn Thiêm trong Tập 1 Số 1. Thông tin này do GS Hà Huy Khoái, chủ tịch HĐ xét giải thưởng, cung cấp.

TRƯỜNG QUỐC TẾ CIMPA-UNESCO-VIETNAM VÀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ DEAA-2001

Phạm Kỳ Anh (Đại học KHTN - ĐHQG Hà Nội)

Vừa qua, Khoa Toán-Cơ-Tin học Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN kết hợp với Trung tâm Toán lý thuyết và ứng dụng Pháp (CIMPA) đã tổ chức Trường quốc tế CIMPA-UNESCO-VIETNAM (C.U.V.) về Lý thuyết điều khiển và Hệ khả tích. Tiếp đó, Khoa đã tổ chức hội nghị quốc tế về Phương trình vi phân, Lý thuyết xấp xỉ và ứng dụng (Dfferential Equations, Approximations & Applications - DEAA). Đây là những hoạt động thiết thực chào mừng 45 năm ngày truyền thống của Khoa Toán-Cơ-Tin học và của Trường ĐHTHHN, nay là Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN.

Như mọi người đều biết, sự kiện ngày 11 tháng 9 tại Mỹ đã ảnh hưởng ít nhiều đến các hội nghị, hội thảo quốc tế. Nhiều hội nghị đã phải tạm hoãn hoặc huỷ bỏ vì các đại biểu nước ngoài đã đăng ký, nay với nhiều lý do khác nhau đã từ chối tham dự. Trong bối cảnh như vậy, việc Trường quốc tế C.U.V. và Hội nghị quốc tế DEAA được tổ chức đúng kế hoạch là một thành công lớn.

Trường quốc tế C.U.V. với 6 giáo sư, 60 học viên, trong đó có 9 học viên nước ngoài (Trung quốc: 2, Iran: 1, Philipin: 5, Thái lan: 1), được tiến hành từ 26 tháng 11 đến 7 tháng 12 năm 2001. Các bài giảng của giáo sư Đỗ Ngọc Diệp về đại số không giao hoán và của giáo sư P.J. van der Houwen (Hà Lan) về phương pháp song song giải phương trình vi phân là nội dung của phần đầu chương trình khoá học. Tối 28 tháng 11, 5 giáo sư Pháp đến Hà Nội để thực hiện các bài giảng thuộc phần còn lại của chương trình.

Lễ khai giảng chính thức Trường quốc tế C.U.V. được tổ chức vào sáng 29 tháng 11 năm 2001 với sự tham dự của GS Trần Văn Nhung, Thứ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo, GS Đào Trọng Thi, Giám đốc ĐHQGHN, GS Nguyễn Văn Mậu, Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN, GS M. Jambu, Giám đốc Trung tâm Toán lý thuyết và ứng dụng Pháp. ông M. Snrech, Tuỳ viên văn hoá, Sứ quán Pháp cùng các giáo sư, các học viên của khoá học.

Tiếp đó các giáo sư J.P. Ramis, M. Canalis-Durand, J.A. Weil, P. Rouchon đã trình bày các bài giảng về hệ Hamilton, hệ dẹt và lý thuyết điều khiển. Đây là hướng tiếp cận mới, hiện đại để nghiên cứu phương trình vi phân của một nhóm các nhà Toán học Pháp, đứng đầu là giáo sư J.P. Ramis.

Nòng cốt của khoá học là sinh viên K2, K3 Hệ Đào tạo Cử nhân Khoa học tài năng (CNKHTN), học viên cao học, nghiên cứu sinh của Trường ĐHKHTN. Ngoài ra còn một số cán bộ giảng dạy của các trường ĐHSPHN, Đại học Mỏ-Địa chất, ĐHKH Huế, ĐH Vinh, ĐHSP Thái Nguyên, CĐSP Hà Bắc cũng tham dự khoá học. 9 học viên nước ngoài là giảng viên của một số trường đại học của Trung quốc, Thái lan, Philipin và Iran.

Trong thời gian ở Việt nam, các giáo sư và học viên nước ngoài đã được tham quan một số danh lam thắng cảnh của Hà Nội, Vịnh Hạ Long, xem biểu diễn múa rối nước,vv... Các giáo sư nước ngoài đã được Ban Giám hiệu Trường ĐHKHTN tiếp thân mật. Ngoài ra, một đêm liên hoan giao lưu giữa các học viên nước ngoài với Chi đoàn cán bộ Khoa Toán-Cơ-Tin học cũng được tổ chức. Các giáo sư Pháp đã có buổi làm việc riêng với một số học viên Việt Nam

nhằm lựa chọn những người có năng lực để đào tạo.

Trường quốc tế C.U.V. là một dịp tốt để sinh viên lớp CNKHTN và học viên Cao học, NCS được tiếp cận những hướng nghiên cứu hiện đại và tiếp xúc với những giáo sư nổi tiếng. Tại buổi lễ bế mạc Trường quốc tế C.U.V., Giáo sư M. Jambu, giám đốc Trung tâm Toán lý thuyết và ứng dụng Pháp (CIMPA) đánh giá cao những nỗ lực của BTC đã góp phần cho khoá học thành công. Giáo sư cũng đề nghị Khoa Toán-Cơ-Tin học tiếp tục đăng cai tổ chức Trường quốc tế CIMPA trong thời gian tới.

Từ ngày 10 đến 15 tháng 12 năm 2001, Hội nghị quốc tế về Phương trình vi phân, Lý thuyết xấp xỉ và ứng dụng đã được tổ chức tại giảng đường lớn mang tên Giáo sư Nguỵ Như Kon Tum và Hội trường Lê Văn Thiêm, 19 Lê Thánh Tông, Hà Nội. Hội nghị được tài trợ một phần bởi Chương trình Nghiên cứu cơ bản cấp Nhà nước, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, Trung tâm Vật lý lý thuyết Trieste (ý), gia đình Bà G. Kumstadter (Mỹ) và Công ty FPT. Số lượng đại biểu tham dự hội nghị được phân bổ như sau: Belarus: 2, Brunei: 1, Canada: 1, Pháp: 6, Đức: 1, Nhật: 13, Nga: 2, Singapore: 1, Đài loan: 1, Mỹ: 1, Việt nam: 40. Trong số các đại biểu quốc tế, có những nhà Toán học khá nổi tiếng như: V.M. Tikhomirov, R. Gabasov, F.M. Kirillova, J.P. Ramis,vv...

Giáo sư Trần Văn Nhung, Thứ trưởng Bộ GD-ĐT, Chủ tịch Hội Toán học Hà Nội, Giáo sư Nguyễn Văn Mậu, Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN đã dự lễ khai mạc hội nghị.

Hội nghị đã nghe khoảng 40 báo cáo khoa học, gồm các báo cáo mời tại phiên họp toàn thể, các báo cáo mời 40 phút và thông báo ngắn 20 phút tại hai Tiểu ban. Những báo cáo sau đây đã được trình bày tại các phiên họp toàn thể:

Greedy algorithms in nonlinear approximation (V.N. Temlyakov).

New results on q-difference equations: Back to Birkhoff's program (J.P. Ramis).

Asymptotic behaviour of semigroups of operators and of solutions of differential equations in Banach spaces (Vũ Quốc Phóng).

Spectrum and periodic solutions of functional differential equations (T. Naito).

The moment problem: Existence and regularization (Đặng Đình Áng).

Stabilization of dynamical systems by bounded feedbacks (R. Gabasov and F.M. Kirillova).

Convergence rates of representation formulas for M-parameter semigroups (Sen Yen Shaw).

Optimal recovery and extremum theory (V.M. Tikhomirov).

Analytic continuation in some classes of seperately analytic functions of real variables (Nguyễn Thanh Vân).

An introduction to validated methods for IVPs for ODEs (K. Jackson).

Mean-value stability analysis of numerical schemes for stochastic differential equations (T. Mitsui).

Asymptotic normality of refinable functions (S.L. Lee).

Nhiều cuộc toạ đàm, gặp gỡ bên ngoài Hội nghị giữa các đại biểu quốc tế và các nhà toán học Việt Nam đã được tổ chức. Một số thoả thuận hợp tác giữa các nhà Toán học Việt Nam và quốc tế cũng được ghi nhận. Trong thời gian dự Hội nghị, các dại biểu nước ngoài đã được tham quan Hà Nội, Vịnh Hạ Long và dự một số buổi tiếp thân mật.

Hội nghị DEAA-2001 là hoạt động Toán học chính trong năm 2001 của ĐHQGHN cũng như của Hội Toán học Việt Nam. Nhân dịp này BTC Hội nghị xin chân thành cảm ơn cộng đồng Toán học, các nhà tài trợ, đặc biệt xin cảm ơn Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN đã giúp đỡ tạo điều kiện để Hội nghị được thành công tốt đẹp.

Chương trình NCCB Hội đồng ngành Toán

THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN CHỌN ĐỀ ÁN NGHIÊN CỨU CƠ BẢN ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2002[+]

Ngày 2/2/2002 Hội đồng ngành Toán đã họp tuyển các đề án NCCB lĩnh vực toán học xin mở mới. Có 10/13 uỷ viên Hội đồng đã tới tham dự phiên họp và 1 uỷ viên do ốm không tới được đã gửi các ý kiến của mình cho Hội đồng bằng văn bản. Hội đồng đã dành nhiều thời gian để trao đổi về các nguyên tắc chung xét duyệt đề án đăng ký mới. Cụ thể như sau:

Những đề án mà lực lượng tham gia thực hiện quá mỏng, hoặc những đề án thuần tuý chỉ triển khai ứng dụng toán học trong lĩnh vực khác mà không có đóng góp mới cho sự phát triển toán học đều không được tuyển chọn.

Nếu Chủ nhiệm đề án đăng ký mới và phần lớn các thành viên tham gia thực hiện hiện đang là thành viên hoặc chủ nhiệm các đề án NCCB khác đã được xét duyệt cho giai đoạn 2001-2003, thì đề án cũng sẽ không được đưa vào tuyển chọn năm 2002. Lý do: Những trường hợp đó có trách nhiệm phải hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu đã đăng ký.

Trên cơ sở các nguyên tắc chung đó, Hội đồng đã nghe các phản biện nêu ý kiến thẩm định (mỗi đề tài 2 phản biện độc lập) và bỏ phiếu kín đánh giá đề án theo các mức A1 (tốt), A2 (khá), B (đạt), C (không đạt). Các đề án được đề nghị cho phép triển khai là những đề án đạt đủ số các phiếu đánh giá từ mức B trở lên cần thiết. Cũng trên cơ sở thống kê kết quả đánh giá để xếp loại đề án: loại tốt (hệ số 1.4), loại khá (hệ số 1.2), loại trung bình (hệ số 1), loại yếu (không được triển khai). Các hệ số trên sẽ được tính tới để phân bổ kinh phí cho đề án.

Sau khi bỏ phiếu đánh giá, bốn đề án mới sau đã được Hội đồng đề nghị cho phép triển khai cùng với tất cả các đề án đã được phê duyệt năm 2001:

Một số vấn đề mang tính kiến thiết trong tối ưu hoá và điều khiển. Chủ trì: Phạm Thế Long (Học viện KTQS). Xếp loại khá (3 A1, 7 A2).

Tính toán khoa học và cơ sở toán học của KHCN. Chủ trì: Tống Đình Quỳ (ĐHBK Hà Nội). Xếp loại trung bình (7 B, 3 C).

Bootstrap và các vấn đề đặc trưng. Chủ trì: Trần Kim Thanh (Đại học Huế). Xếp loại trung bình (7 B, 3 C).

Hàm H với nhiều đối số ma trận. Chủ trì: Nguyễn Xuân Thảo (ĐH Thuỷ lợi). Xếp loại trung bình (9 B, 1 C).

Danh mục đầy đủ các đề án NCCB ngành toán năm 2002 cùng danh sách các cán bộ thực hiện được đăng trên Thông tin Toán học[*].

[+] Thông báo do GS Phạm Thế Long, Thư kí Hội đồng, cung cấp

[*] Xem tr. 11-17 số này

Một số nguyên tắc phân bổ và sử dụng
KINH PHÍ NCCB 2002 CỦA NGÀNH TOÁN

1. Mỗi cán bộ sẽ chỉ được phân bổ kinh phí ở 1 đề tài. Lý do: Thực tế qua thống kê kết quả 2001 cho thấy những trường hợp tham gia nhiều đề tài "góp" công trình như nhau cho tất cả các đề tài tham gia. Danh sách cán bộ tham gia các đề tài sẽ được thông báo công khai trên Thông tin Toán học[*] và gửi về các cơ quan liên quan. Trong thông báo sẽ chỉ rõ *danh sách cán bộ thực hiện chính* (có định mức kinh phí được phân bổ trong đề tài) và *danh sách cán bộ tham gia* (hoặc không được cấp kinh phí hoặc kinh phí được phân bổ trong đề tài khác, chủ nhiệm đề tài sẽ tùy mức đóng góp của các trường hợp này mà có thể cấp hay không cấp thêm kinh phí).
2. Tất cả các đề tài cần dành kinh phí hỗ trợ cán bộ thuộc đề tài tham dự Hội nghị Toán học toàn quốc lần thứ 7 tại Huế (khoảng 1tr./người).
3. Các đề tài trọng điểm dành kinh phí hỗ trợ 3-5 nhà toán học dự Đại hội Toán học thế giới tại Bắc Kinh (5tr./người).
4. Kinh phí hoạt động chung của ngành dành khoảng 250 tr. Trong đó dành khoảng 120-150 tr. hỗ trợ tổ chức Hội nghị Toán học toàn quốc (1 phần chi phí tổ chức, in ấn tài liệu, kỷ yếu).
5. Mở thêm 1 đề tài trọng điểm do Hội Toán học VN chủ trì để tổ chức các hoạt động chung của cộng đồng toán học. Do vậy tổng cộng sẽ có 6 đề tài trọng điểm. Mức kinh phí giữ như năm 2001. Tổng cộng 540tr./6 đề tài.
6. Kinh phí còn lại phân bổ cho các đề tài. Việc phân bổ thực hiện như sau:

- Phần cứng: Về cơ bản, các đề tài được giữ nguyên mức kinh phí đã được cấp năm 2001 với một số điều chỉnh cho những trường hợp tách ra tham gia vào đề tài khác. Phần cứng tính theo 5 mức định xuất GS; PGS/TSKH; TS; Th.S; CN/KS với tỉ lệ: 8:6:4:2:1. và được nhân thêm với 1 trong 3 hệ số khuyến khích 1; 1.2; 1.4 (tuỳ theo đánh giá của Hội đồng ngành trên cơ sở kết quả bỏ phiếu kín khi xét duyệt đề tài).

  Chú ý: Các suất phân bổ theo học vị , học hàm, cũng như sự có mặt trong nước của thành viên đề tài chủ yếu dựa trên danh sách đăng kí của các chủ nhiệm đề tài. Do vậy các thông tin này có thể bị lạc hậu. Đề nghị các chủ nhiệm đề tài lưu ý cập nhật thông tin về thành viên tham gia đề tài trong các báo cáo định kỳ để Ban chương trình có thể phân bổ chính xác hơn trong những năm tiếp.

- Phần mềm: Là phần kinh phí cấp thêm cho các đề tài theo đánh giá phân loại trên cơ sở chất lượng và kết quả năm 2001. Mỗi thành viên Hội đồng ngành sau khi nghe báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ của từng đề tài sẽ cho điểm đánh giá đề tài theo các mức điểm 0:1:2:3:4:5. Tổng số điểm để tài thu được sẽ là cơ sở để tính mức kinh phí bổ sung năm 2002 cho đề tài. Với mỗi điểm thu được đề tài được nhận thêm khoảng 500 ngàn đồng. *Các đề tài được mở mới năm 2002 không được xét cấp kinh phí của mục này.*

[*] Xem tr. 11-17 số này

DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI VÀ CÁN BỘ THAM GIA ĐỀ TÀI NCCB NGÀNH TOÁN

CÁC ĐỀ TÀI TRỌNG ĐIỂM			
Mã số	**Tên đề tài**	**Chủ trì**	**Đơn vị**
110501	Một số vấn đề chọn lọc trong tối ưu hoá	GS.TSKH Phạm Thế Long, GS.TSKH Hoàng Xuân Phú	HVKTQS, Viện Toán
121101	Một số vấn đề chọn lọc trong lý thuyết các phương trình	PGS.TS Hà Tiến Ngoạn, PGS.TS Trần Huy Hổ	Viện Toán, ĐHKHTN
130801	Một số vấn đề chọn lọc trong giải tích ngẫu nhiên và XSTK	GS.TSKH Nguyễn Duy Tiến, GS.TS Trần Mạnh Tuấn	ĐHKHTN, Viện Toán
140201	Một số vấn đề chọn lọc của đại số	GS.TSKH Ngô Việt Trung, PGS.TSKH Nguyễn Hữu Việt Hưng	Viện Toán, ĐHKHTN
122001	Một số vấn đề chọn lọc của giải tích	GS.TSKH Hà Huy Khoái, PGS.TSKH Nguyễn Mậu Hải	Viện Toán, ĐHSPHN
141201	Một số vấn đề trọng điểm của toán học trong những năm đầu TK21	PGS.TSKH Lê Tuấn Hoa, GS.TSKH Lê Ngọc Lăng	Viện Toán, ĐH Mỏ-ĐC

Các đề tài khác:

Mã số	**Họ tên người chủ trì**	**Đơn vị**	**Tên đề tài**	**Danh sách cán bộ thực hiện chính** (được phân bổ KP)	**DS cán bộ tham gia** (không được phân bổ KP)
TỐI ƯU VÀ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG					
110101	PGS.TS Đỗ Văn Lưu	Viện Toán học	Các phương pháp giải tích không trơn trong tối ưu hoá với hàm không trơn	PGS.TSKH Đỗ Hồng Tân, TS Nguyễn Hữu Điển, TS Lê Văn Chóng, ThS Đặng Hoà, ThS Nguyễn Xuân Hà, ThS Phạm Trung Kiên, ThS Đào Ngọc Quỳnh	
110201	GS.TSKH Hoàng Tuỵ	Viện Toán học	Tối ưu đơn điệu: Lý thuyết, phương pháp, thuật toán	PGS.TS Nguyễn Đức Nghĩa, TS Phan Thiên Thạch,CN Nguyễn Thị Hoài Phương	ThS Lê Tự Lực
110301	GS.TSKH Phạm Hữu Sách	Viện Toán học	Lý thuyết định tính các ánh xạ đa trị lồi suy rộng và ƯD trong tối ưu hoá	TS Tạ Duy Phượng, PGS.TSKH Nguyễn Đông Yên, CN Mai Thị Hồng, TS Nguyễn Định, TS Huỳnh Thế Phùng, TS Nguyễn Năng Tâm, ThS Trần Ninh Hoa, ThS Nguyễn Quang Huy, CN Bùi Trọng Kiên,CN Nguyễn Năng Lý	TS Nguyễn Ngọc Hải, CN Bùi Trọng Kim,ThS Trần Đình Long

110401	GS.TSKH Phan Quốc Khánh	ĐHKHTN-ĐHQGHCM	Một số vấn đề về bất đẳng thức biến phân và tối ưu hoá	TS Trần Huệ Nương, ThS Nguyễn Văn Thuỳ, ThS Nguyễn Thế Uy, CN Trương Quang Bảo	
110601	PGS.TSKH Lê Dũng Mưu	Viện Toán học	Thuật toán và chương trình giải một số bài toán tối ưu phi tuyến không lồi	TS Vũ Văn Đạt,TS Nguyễn Anh Tuấn, CN Nguyễn Văn Tuấn, ThS Nguyễn Văn Quý, TS Hoàng Quang Tuyến	PGS.TS Bùi Thế Tâm
110701	PGS.TSKH Bùi Công Cường	Viện Toán học	Một số toán học cơ sở của hệ mờ, mạng nơron và ứng dụng	TS Lê Bá Long,TS Nguyễn Thanh Thuỷ, TS Vũ Như Lân, ThS Lương Cao Đông, ThS Nguyễn Văn Điệp, KS Lê Thanh Quang, KS Đinh Trọng Hiếu	TS Đặng Quang A
110801	GS.TSKH Nguyễn Khoa Sơn	Viện Toán học	Một số vấn đề chọn lọc trong lý thuyết định tính các hệ động lực và ĐK	TS Trương Xuân Đức Hà, TS Đặng Vũ Giang, PGS.TS Phan Huy Khải, TS Phạm Hữu Anh Ngọc	PGS.TSKH Vũ Ngọc Phát, Th.S Nguyễn Sinh Bảy
110901	PGS.TSKH Nguyễn Xuân Tấn	Viện Toán học	Tối ưu đa mục tiêu và ứng dụng	TS Phan Nhật Tĩnh, TS Nguyễn Bá Minh, TS Nguyễn Thị Bạch Kim, TS Lê Hội	PGS.TSKH Đinh Thế Lục
111001	GS.TS Trần Vũ Thiệu	Viện Toán học	Mô hình và phương pháp tối ưu tổ hợp	PGS.TS Bùi Thế Tâm, TS Trần Xuân Sinh, TS Võ Văn Tuấn Dũng, ThS Trần Thị Huệ	PGS.TS Nguyễn Đức Nghĩa
111101	GS.TSKH Phạm Thế Long	Học viện KTQS	Các phương pháp mang tính kiến thiết trong tối ưu hoá và điều khiển	TS Nguyễn Đức Hiếu, TS Đào Thanh Tĩnh, TS Vũ Thanh Hà, TS Nguyễn Thiện Luận, TS Nguyễn Hữu Mộng, TS Nguyễn Xuân Viên, Th.S Nguyễn Thanh Hải, TS Lê Viết Ngư,TS Nguyễn Bá Thi, TS Nguyễn Chân, TS Lê Chí Dũng	
GIẢI TÍCH TOÁN HỌC					
120101	GS.TSKH Hoàng Xuân Phú	Viện Toán học	Giải tích thô - Lý thuyết và ứng dụng	TS Phan Thành An, TS Nguyễn Ngọc Hải, ThS Võ Minh Phổ, ThS Trần Văn Trường,ThS Trần Đình Long, CN Bùi Trọng Kim	
120201	GS.TSKH Hà Huy Khoái	Viện Toán học	Lý thuyết Nevanlinna p-adic và ƯD	TS Mai Văn Tư,TS Bùi Khắc Sơn, TS Tạ Thị Hoài An, TS Vũ Hoài An, ThS Đoàn Quang Mạnh, ThS Lê Thị Hoài Thu	TS Nguyễn Thành Quang, TS Mỵ Vinh Quang

120301	GS.TS Vũ Tuấn	ĐHSP Hà Nội	Lý thuyết định tính các phương trình vi phân	PGS.TS Cấn Văn Tuất, ThS Phạm Văn Việt, ThS Trần Thị Loan, PGS.TS Nguyễn Đình Quyết, TS Trịnh Tuấn Anh, TSKH Nguyễn Mạnh Hùng	GS.TSKH Trần Văn Nhung, TSKH Nguyễn Đình Công
120401	GS.TSKH Nguyễn Văn Mậu	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Phương pháp giải tích đại số trong phương trình vi-tích phân	PGS.TS Trần Huy Hổ, PGS.TS Nguyễn Thuỷ Thanh, TS Phạm Quang Hưng, TS Nguyễn Minh Tuấn, TS Nguyễn Vũ Lương, TS Đặng Khánh Hội, TS Trần Thị Tạo, TS Nguyễn Tấn Hoà, ThS Trịnh Đào Chiến, TS Phạm Thị Bạch Ngọc	TS Nguyễn Cảnh Lương
120501	PGS.TS Hoàng Đình Dung	Viện Toán học	Nghiên cứu các bài toán phương trình vi tích phân vật lý toán	PGS.TS Trần Gia Lịch, TS Nguyễn Văn Ngọc, CN Lê Trọng Lục, TS Đặng Quang A, CN Vũ Thế Ngọc	TS Vũ Văn Đạt
120601	TS Nguyễn Hoàng	ĐHSP Huế	Về nghiệm suy rộng của hệ phương trình đạo hàm riêng phi tuyến cấp 1	TS Lê Văn Hạp, TS Nguyễn Đắc Liêm	
120701	PGS.TSKH Hà Huy Bảng	ĐHSP Hà Nội 2	Nghiên cứu các tính chất hàm số qua hình học của phổ	GS.TSKH Đinh Dũng, TS Hoàng Mai Lê, TS Trương Văn Thương, ThS Mai Thị Thu, ThS Huỳnh Mộng Giao, CN Nguyễn Minh Công, CN Ngô Hoàng Long	
120801	GS.TSKH Trần Đức Vân	Viện Toán học	Hệ phương trình Navier-Stokes và các bài toán phi tuyến liên quan	PGS.TS Hà Tiến Ngoạn, TSKH Đinh Nho Hào, Th.S Mai Đức Thành, TS Nguyễn Duy Thái Sơn, TS Nguyễn Sĩ Anh Tuấn, ThS Nguyễn Thị Nga, ThS Nguyễn Hữu Thọ, Th.S Bùi Văn Điều,CN Nguyễn Đức Lượng, CN Trần Văn Bằng, ThS. Phạm Minh Hiền, CN Nguyễn Thị Dung	TS Nguyễn Minh Trí
120901	GS.TSKH Đặng Đình Áng	ĐHKHTN-ĐHQGHCM	Xác định miền phương trình đạo hàm riêng và ƯD	TS Nguyễn Cam, TS Đặng Đức Trọng	

121001	PGS.TS Trần Thị Lệ	ĐHKHTN-ĐHQGHCM	Khôi phục tối ưu và bài toán ngược trong lý thuyết truyền nhiệt	TS Nguyễn Văn Nhân, TS Phạm Hoàng Uyên	GS.TS Phạm Ngọc Định
121201	GS.TSKH Nguyễn Minh Chương	Viện Toán học	Một số vấn đề trong giải tích vi địa phương, phi tuyến, sóng nhỏ	PGS.TS Nguyễn Phụ Hy, PGS.TS Lê Quang Trung, PGS.TS Nguyễn Tường, TS Khuất Văn Ninh, TS Nguyễn Minh Trí, TS Nguyễn Văn Khải, TS Nguyễn Văn Tuấn, TS Nguyễn Thị Thanh Hà, TS Trần Văn Vuông, TS Trần Thị Lan Anh, CN Trần Quốc Bình, CN Nguyễn Quỳnh Nga, CN Nguyễn Văn Cơ, CN Tạ Ngọc Trí, CN Bùi Kiên Cường,ThS Nguyễn Xuân Thuần, ThS Trần Đình Kế, ThS Trần Trí Kiệt, CN Lê Anh Dũng, CN Nguyễn Văn Khiêm, ThS Trương Hoàng Thông	PGS.TSKH Vũ Kim Tuấn, PGS.TS Phạm Văn Kiều
121301	TS Nguyễn Bường	Viện CNTT	Nghiệm trị số cho một vài bài toán và ứng dụng	PGS.TS Hoàng Văn Lai, PGS.TS Lê Thành Lân, TS Cao Đình Thi, ThS Mai Đình Trung, KS Nguyễn Kim Anh	GS.TSKH Ngô Huy Cẩn
121401	PGS.TSKH Lê Hùng Sơn	ĐHBK Hà Nội	Phương pháp lý thuyết hàm giải tích trong giải tích Clifford và ƯD	GS.TS Nguyễn Đình Trí, PGS.TS Đặng Khải, PGS.TS Lê Trọng Vinh, PGS.TS Trần Xuân Hiển, TS Nguyễn Cảnh Lương, TS Lê Hải Khôi,TS Phan Hữu Sắn	TSKH Nguyễn Mạnh Hùng, PGS.TS Phan Tăng Đa, PGS.TS Trần Huy Hổ, TS Tống Đình Quỳ, TS Trần Xuân Tiếp
121501	PGS.TS Nguyễn Thế Hoàn	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Lý thuyết định tính phương trình vi phân	TS Đặng Đình Châu, GS.TSKH Trần Văn Nhung, TS Lê Hồng Lan, ThS Nguyễn Minh Mẫn, Th.S Nguyễn Sinh Bảy	PGS.TS Cấn Văn Tuất, ThS Trần Thị Loan, ThS Phạm Ngọc Bội, TS Trịnh Tuấn Anh, PGS.TSKH Nguyễn Văn Minh

121601	GS.TSKH Nguyễn Văn Khuê	ĐHSP Hà Nội	Lý thuyết đa thế vị và cấu trúc không gian Frechet	PGS.TSKH Lê Mậu Hải, TS Nguyễn Minh Hà, TS Trần Hữu Nam, TS Nguyễn Văn Hào, TS Phạm Hiếu Bằng, TS Đinh Huy Hoàng, ThS Nguyễn Văn Trào, ThS Bùi Quốc Hoàn, ThS Lê Tài Thu, ThS Tăng Văn Long	TS Bùi Đắc Tắc, PGS.TSKH Đỗ Đức Thái, PGS.TS Trần Ngọc Giao
121701	PGS.TSKH Nguyễn Hữu Công	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Các phương pháp giải phương trình vi phân và ứng dụng	PGS.TSKH Phạm Kỳ Anh, CN Nguyễn Trung Hiếu, TS Vũ Hoàng Linh, ThS Lê Công Lợi,ThS Nguyễn Thị Hồng Minh, PGS.TSKH Nguyễn Văn Minh,	TS Trịnh Tuấn Anh, TS Nguyễn Hữu Dư
121801	TS Nguyễn Xuân Thảo	Đại học Thuỷ lợi	Hàm H với nhiều đối số ma trận	Th.S Nguyễn Văn Nhai, Th.S Nguyễn Quý Lăng, Th.S Trịnh Tuân, Th.S Trần An Hải, Th.S Phạm Xuân Trung	TSKH Nguyễn Mạnh Hùng
121901	TS Tống Đình Quỳ	ĐHBK Hà Nội	Tính toán khoa học và cơ sở toán học của KHCN	PGS.TS Phan Tăng Đa, PGS.TS Nguyễn Hồ Quỳnh, PGS.TS Dương Thuỷ Vỹ, TS Phan Trung Huy, Th.S Vũ Thành Nam, Th.S Lê Hải Hà,Th.S Nguyễn Thanh Huyền, Th.S Phạm Huyền Linh, TS Vũ Đình Hoà	PGS.TSKH Lê Hùng Sơn, PGS.TS Lê Trọng Vinh, PGS.TS Nguyễn Đức Nghĩa
XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ					
130101	PGS.TSKH Đặng Hùng Thắng	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Lược đồ lặp các ánh xạ ngẫu nhiên và ƯD	CN Trần Mạnh Cường	
130201	GS.TS Nguyễn Quý Hỷ	ĐHKHTN-ĐHQG HN	Các phương pháp ngẫu nhiên và giải tích số	PGS.TS Chu Đức, TS Nguyễn Đình Hoá, TS Nguyễn Hữu Tiến, TS Nguyễn Thanh Tùng, TS Vũ Hoài Chương, PGS.TS Doãn Tam Hoè, Th.S Mai Văn Được,TS Vũ Thị Hoà, Th.S Trần Cảnh, TS Lê Xuân Lam, Th.S Phan Thu Hải, Th.S Nguyễn Xuân Bình, PGS.TS Lê Thanh Cường, PGS.TS Tô Cẩm Tú	PGS.TS Nguyễn Văn Hữu, TS Tống Đình Quỳ, PGS.TS Nguyễn Hồ Quỳnh, PGS.TS Nguyễn Văn Hộ, TS Bùi Khởi Đàm,TS Tô Văn Ban

130301	PGS.TS Nguyễn Bác Văn	ĐHKHTN-ĐHQGHCM	Tối ưu hoá bình phương bé nhất trong hồi quy ngẫu nhiên		
130401	PGS.TSKH Đinh Quang Lưu	Viện Toán học	Các mô hình ngẫu nhiên tiêu biểu của xác suất và thống kê	GS.TS Trần Mạnh Tuấn, TS Trần Hùng Thao, TS Đào Quang Tuyến, TS Nguyễn Hữu Trợ, CN Trần Thanh Sơn, PGS.TS Phạm Văn Kiều, TS Nguyễn Hắc Hải, ThS Trần Quang Vinh, ThS Vũ Thu Hoài, ThS Trần Trọng Nguyên, ThS Nguyễn Thanh Bình	TSKH Nguyễn Đình Công, TS Vũ Viết Yên, TS Bùi Khởi Đàm,ThS Cao Văn Nuôi
130501	GS.TSKH Nguyễn Duy Tiến	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Giải tích ngẫu nhiên	PGS.TS Đào Hữu Hồ, PGS.TS Nguyễn Văn Hữu, TS Nguyễn Viết Phú, TS Nguyễn Hữu Dư, TS Phan Viết Thư, TS Bùi Khởi Đàm,ThS Vũ Tiến Việt, TS Nguyễn Nhuỵ, TS Nguyễn Văn Quảng	GS.TSKH Nguyễn Văn Thu, TSKH Nguyễn Đình Công, PGS.TS Phạm Văn Kiều, TS Trần Hùng Thao
130601	GS.TSKH Nguyễn Văn Thu	Viện Toán học	Phương pháp ngẫu nhiên trong Giải tích-Tôpô-Đại số	TSKH Nguyễn Đình Công, TS Nguyễn Thị Tính, TS Vũ Viết Yên, Th.S Nguyễn Thị Thanh Hà, Th.S Cao Văn Nuôi, TS Trần Văn Thành, TS Nguyễn Ngọc San, TS Phạm Phú Triêm	TS Nguyễn Hữu Trợ, PGS.TSKH Đinh Quang Lưu, PGS.TS Phạm Văn Kiều, TS Bùi Khởi Đàm
130701	TS Trần Kim Thanh	ĐHKH Huế	Bootstrap và các vấn đề đặc trưng	TS Nguyễn Văn Toản, Th.S Hồ Thị Lan	
ĐẠI SỐ, LÝ THUYẾT SỐ VÀ TÔPÔ HÌNH HỌC					
140101	TS Nguyễn Quốc Thắng	Viện Toán học	Các phương pháp của đại số và hình học với các ứng dụng vào lý thuyết số	TS Phùng Hồ Hải, TS My Vinh Quang, GS.TSKH Đào Trọng Thi	ThS Tạ Thị Hoài An, GS.TSKH Hà Huy Khoái, ThS Lê Thị Hoài Thu, TS Ngô Bảo Châu
140301	PGS.TSKH Lê Tuấn Hoa	Viện Toán học	Các phương pháp tính toán và tổ hợp trong đại số và hình học đại số	GS.TSKH Ngô Việt Trung, TS Hà Huy Tài, ThS Nguyễn Đức Hoàng, TS Đàm Văn Nhỉ, ThS Phan Văn Thiện	CN Đinh Thành Trung

140401	PGS.TSKH Nguyễn Tự Cường	Viện Toán học	Cấu trúc vành, module và lý thuyết biểu diễn	TS Nguyễn Việt Dũng, TS Nông Quốc Chinh, TS Lê Thanh Nhàn, ThS Nguyễn Thái Hoà, TS Nguyễn Đức Minh, TS Mai Quý Năm, ThS Nguyễn Thị Hồng Loan, TS Trần Tuấn Nam, TS Chu Trọng Thanh, TS Dương Quốc Việt	ThS Vũ Thế Khôi, GS.TSKH ĐinhVăn Huỳnh, TS Ngô Sĩ Tùng
140501	PGS.TSKH Nguyễn Xuân Tuyến	ĐHSP Huế	Một số tính chất của các cấu trúc: nửa module, module và nhóm Lie	PGS.TS Lê Văn Thuyết, TS Trần Đạo Dõng, TS Trần Vui,ThS Nguyễn Duy Hiếu, ThS Nguyễn Văn Hoá	TS Nguyễn Văn Sanh
140601	PGS.TSKH Đỗ Đức Thái	ĐHSP Hà Nội	Hình học giải tích phức	TS Khu Quốc Anh, TS Nguyễn Doãn Tuấn, TS Nguyễn Lê Hương, TS Phạm Việt Đức, TS Nguyễn Quang Diệu, ThS Nguyễn Thị Tuyết Mai, ThS Trần Văn Tấn	GS.TSKH Nguyễn Văn Khuê, ThS Nguyễn Văn Trào
140701	TS Nguyễn Việt Dũng	Viện Toán học	Tôpô, hình học không giao hoán và ứng dụng trong tính toán lượng tử	GS.TSKH Đỗ Ngọc Diệp, TSKH Nguyễn Khắc Việt, TS Nguyễn Văn Thư, TS Nguyễn Việt Hải, ThS Trương Chí Trung, ThS Nguyễn Quốc Thơ	
140801	PGS.TSKH Ng. Hữu Việt Hưng	ĐHKHTN-ĐHQGHN	Bất biến modular và lý thuyết đồng luân	TS Phạm Việt Hùng, CN Trần Ngọc Nam, TS Phan Doãn Thoại, TS Nguyễn Gia Định, TS Phạm Anh Minh, TS Tôn Thất Trí, CN Võ Thanh Tùng, TS Nguyễn Sum, ThS Trần Đình Lương	
140901	TS Nguyễn Huỳnh Phán	ĐHSP Vinh	Phương pháp tôpô hình học trong lý thuyết hệ thống	TS Ngô Sỹ Tùng, TS Nguyễn Thành Quang, ThS Phạm Ngọc Bội, ThS Hồ Quang Vinh, ThS Hoàng Hoa Trại, ThS Ngô Đình Quốc	TS Nguyễn Hữu Quang
141001	PGS.TSKH Hà Huy Vui	Viện Toán học	Lý thuyết kì dị	TS Nguyễn Văn Châu, TS Nguyễn Tiến Đại, TS Nguyễn Sĩ Minh, PGS.TS Lê Văn Thành	TS Nguyễn Việt Dũng
141101	TS Đoàn Thế Hiếu	ĐHSP Huế	Mặt cực tiểu và các ứng dụng của hình học định cỡ	TS Nguyễn Duy Bình, TS Nguyễn Hữu Quang	

Hội nghị, Hội thảo

LTS: Mục này dành để cung cấp thông tin về các hội nghị, hội thảo sắp được tổ chức trong nước và quốc tế mà anh chị em trong nước có thể (hi vọng xin tài trợ và) đăng kí tham gia. Các ban tổ chức hội thảo, hội nghị có nhu cầu thông báo đề nghị cung cấp thông tin kịp thời về toà soạn. Các thông tin này có thể được in lặp lại.

ABEL bicentennial conference 2002, Oslo - Norway, 3/6 - 8/6/2002. Main topics: History of Mathematics, Algebraic geometry, Complex analysis, Differential equations, Non-commutative geometry. *Liên hệ*: http: www.math.uio.no/abel

ICM Satellite International Conference in Algebras and related topics, Hong Kong, 14-17 August.
Liên hệ: KP Shum <kpshum@math.cuhk.edu.hk>

Stellite Conference of ICM 2002: Abstract and Applied Analysis, **Hanoi, 12-17/8/ 2002**. *Liên hệ*: Nguyễn Minh Chương, Viện Toán học, HT 631 Bờ Hồ Hà Nội, ĐT 04 7563 474, Fax. 04 7564 303, E-mail: nmchuong@thevinh.ncst.ac.vn (xem chi tiết tr. số này)

International Congress of Mathematicians (Đại hội Toán học Thế giới), Bắc kinh, 20-28/8/ 2002. *Liên hệ* http://www.icm2002.org.cn/ hoặc e-mail: icmsec@beijing.icm2002.org.cn ;
Cùng thời gian này có rất nhiều hội nghị vệ tinh cho các chuyên ngành. Xem thông tin trong: http://www.icm2002.org.cn/satellite

7th International Symposium on Generalized Convexity/Monotonicity, **Hanoi August 27-31, 2002**. *Liên hệ*: Nguyễn Đình Công, Viện Toán học, HT 631 Bờ Hồ Hà Nội, ĐT 04 7563 474, Fax. 04 7564 303, E-mail : gcm7@thevinh.ncst.ac.vn

International conference on Algebra (a satellite Conference of ICM 2002), Suzhou - China, 29/8-2/9/2002. *Liên hệ*: Zhonming Tang zmtang@suda.edu.cn, Depart. Math. Suzhou Univ., Suzhou 215006, P.R. China; Fax: 0086 512 5222691; http://math.suda.edu.cn/icm/algebra

Hội nghị Toán học Toàn quốc lần thứ 6, Huế, 7-10/9/2002.
Liên hệ: Ban tổ chức Hội nghị THTQ6, Viện Toán học, Hộp thư 631 Bờ Bồ Hà Nội,
e-mail: hnthtq6@thevinh.ncst.ac.vn
http://www.math.ac.vn/conference/hnthtq6/
(*xem thông báo trong Tập 5 Số 3 hoặc tr. số này*)

Fifth International Conference on Monte Carlo and Quasi-Monte Carlo Methods in Scientific Computing (MCQMC 2002), Singapore, 25-29 November 2002. *Liên hệ:* The Organising Committee SSA 2002, c/o Department of Mathematics, National University of Singapore, 2 Science Drive 2, Singapore 117543

Elliptic Cohomology and Chromatic Phenomena, Isaac Newton Institute for Mathematical Sciences, **Cambridge, England, December 9--13/2002**; *Liên hệ*: D. C. Ravenel and H. R. Miller. E-mail: info@newton.cam.ac.uk.
http://www.newton.cam.ac.uk/programs/NST/

Title 27th Australasian Conference on Combinatorial Mathematics and Combinatorial Computing (27ACCMCC), The University of Newcastle, **Newcastle, NSW, Australia, December 9-13/2002**; *Liên hệ*:
http://www.cs.newcastle.edu.au/~accmcc/; hoặc: accmcc@cs.newcastle.edu.au.

International Conference on Dynamical Systems and Geometry, to Celebrate the Sixtieth Anniversary of Alberto Verjovsky, **Cuernavaca, Mexico, January 6-11/2003**. *Liên hệ*: jseade@matcuer.unam.mx

SIAM Conference on Applications of Dynamical Systems, Snowbird, Utah - USA, May 27--31/2003, *Liên hệ*: meetings@siam.org.

SIAM Conference on Applied Linear Algebra, William and Mary College**, Williamsburg, Virginia - USA, July 15-19/2003**. *Liên hệ*: meetings@siam.org.

Banach Algebras and Their Applications: Banach Algebras 2003, Edmonton, **Alberta, Canada, July 27--August 9 / 2003**. *Liên hệ*: http://www.math.ualberta.ca/~ba03/

(Tóm tắt) Thông báo số 1 về

HỘI NGHỊ TOÁN HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 6
Huế, 7-10/9/2002

Thời gian: từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 9 năm 2002

Địa điểm: Thành phố Huế

Cơ quan tổ chức: Hội Toán học Việt Nam

Cơ quan đăng cai: Đại học Huế

Các cơ quan tài trợ chính:

- Chương trình nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên
- Đại học Huế
- Viện Toán học
- Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ quốc gia
- Đại học quốc gia Hà Nội
- Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh
- Đại học Bách khoa Hà Nội
- Học viện Kỹ thuật quân sự

Chương trình khoa học của Hội nghị bao gồm các báo cáo mời toàn thể (60 phút), các báo cáo mời tại các tiểu ban (40 phút) và các thông báo ngắn (15 phút). Các báo cáo mời toàn thể sẽ do phiên họp liên tịch các ban điều hành của Hội nghị quyết định. Các báo cáo mời tại các tiểu ban sẽ do các tiểu ban đề nghị và Ban chương trình quyết định. Các thông báo ngắn do các cá nhân tự đăng ký và tiểu ban quyết định. Hội nghị chia thành 8 tiểu ban như sau:

Đại số - Hình học - Tô pô:
Giải tích
Phương trình vi phân
Tối ưu và Tính toán khoa học
Xác suất và Thống kê Toán học
Toán học rời rạc và Tin học lý thuyết
Ứng dụng toán học
Giảng dạy toán học

Các thời hạn:

- Đăng ký dự Hội nghị và đăng ký báo cáo: trước ngày 31/3/2002
- Nộp tóm tắt báo cáo: trước ngày 31/5/2002
- Nộp đơn xin tài trợ: trước ngày 31/5/2002
- Đăng ký chỗ ở: trước ngày 31/7/2002

Hội nghị phí: 100 000đ

Tài trợ: Ban tổ chức Hội nghị sẽ tài trợ một phần kinh phí cho một số cán bộ trẻ và một số sinh viên toán xuất sắc để tham dự Hội nghị. Những người xin tài trợ cần làm đơn sớm theo mẫu kèm theo.

Địa chỉ liên hệ: Ban tổ chức Hội nghị THTQ6
Viện Toán học
Hộp thư 631 Bờ Hồ, Hà Nội
e-mail: hnthtq6@thevinh.ncst.ac.vn

Mọi thông tin, đăng ký tham dự và gửi báo cáo tóm tắt tới Hội nghị có thể truy cập bằng INTERNET theo địa chỉ sau: http://www.math.ac.vn/conference/hnthtq6/

Phiếu đăng kí tham dự

HỘI NGHỊ TOÁN HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 6
Huế, 7-10/9/2002

Họ và tên: Nam, nữ
Nơi công tác:

Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại: Fax:
E-mail:
Đăng ký báo cáo: có □ *(đề nghị gửi tóm tắt tới Ban tổ chức trước 31/5/2002)*
không □

Đăng ký chỗ ở (nếu cần):
Khách sạn (200 000đ/phòng đôi/1 ngày): □
Khách sạn (150 000đ/phòng đôi/1 ngày): □
Khách sạn (120 000đ/phòng đôi/1 ngày): □
KTX sinh viên: □
Số giường (*nếu đi cùng gia đình*):

Ngày tháng năm
Người đăng ký

Đơn xin tài trợ để tham dự

HỘI NGHỊ TOÁN HỌC TOÀN QUỐC LẦN THỨ 6
Huế, 7-10/9/2002

Họ và tên: Nam, nữ
Nơi công tác/ trường học:

(*Nếu là sinh viên đại học/cao học ghi rõ năm đang học*:)
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại: Fax:
E-mail:

Tóm tắt thành tích nghiên cứu / học tập:
Kèm theo thư giới thiệu của cơ quan / cá nhân :

Xin tài trợ (đánh dấu vào các ô cần thiết):
- Tiền ăn ở trong thời gian Hội nghị và hội nghị phí: □
- Tiền đi lại bằng tàu hoả (vé nằm, hạng 2, 2 chiều): □ Số tiền ước tính:

Ngày tháng năm
Chữ ký của người xin tài trợ

Hội nghị quốc tế về
Giải tích trừu tượng và ứng dụng 2002 ICAAA 2002
13-17 Tháng tám 2002, Hà Nội

Hội nghị vệ tinh của Đại hội toán học thế giới ICM 2002

Giải Tích (GT) trừu tượng và ứng dụng có mối liên quan rất khăng khít. Hội nghị nhằm tạo điều kiện để các chuyên gia GT trừu tượng và ứng dụng gắn bó với nhau, học hỏi lẫn nhau. Trong vài thập kỷ vừa qua, để góp phần thúc đẩy nền Khoa học Công nghệ hiện đại, đặc biệt là nền Khoa học Công nghệ thế kỷ 21, nhiều ngành GT đã phát triển rất mạnh, như Hệ động lực chỉnh hình, Mô phỏng số, Lý thuyết song song, Toán sinh, Toán tài chính, tiếng ồn trắng, GT vi địa phương, GT phi tuyến, GT sóng nhỏ, GT điều hoà trong Thống kê, GT điều hoà giữa các đa tạp Rieman, .v.v...Đặc biệt trường số thực và phức, hàm thực và hàm phức, không còn đủ sức đáp ứng nền Khoa học Công nghệ ngày nay và tương lai, nên GT p-adic, GT phi Archimed, siêu Martingal, siêu giải tích, GT trên các không gian siêu phân thớ , GT trên các không gian phi Euclid, v.v... cũng đang phát triển rất nhanh. Tất cả các chủ đề trong Hội nghị đều rất cần thiết và rất bổ ích cho việc học tập và nghiên cứu ở Đại học, sau Đại học, trên Đại học, kể cả ở Phổ thông, và rất gắn với các Khoa học và Công nghệ mũi nhọn trong nước .

Chủ đề:.Phương trình vi phân thường và Hệ động lực.
. Phương trình đạo hàm riêng và Giải tích vi đia phương. . Tính phân thức. . Giải tích p-adic.
. Giải tích số. . Bài toán đặt không chỉnh, bài toán ngược.. Giải tích phức.
. Giải tích sóng nhỏ. . Giải tích ngẫu nhiên. . Giải tích điều hoà.
. Giải tích phi tuyến và hình học vi phân.

Ban cố vấn: VS F. E. Browder, VS D. L. Donoho, VS R. Glowinski, VS R. Hamilton, VS L. Nirenberg, D. O. Siegmund, Gang Tian, F. Treves , VS S. T.Yau, VS O. A. Ladyzhenskaya, Yu Manin, VS V. P. Maslov, VS V. S. Vladimirov; VS K. C. Chang; Yu Egorov, B. Helffer, R. Temam; J. Gani ; VS T. Hida; VS J. Mawhin; V. Girko, VS V. I. Skrypnik; VS H.M. Srivastava, Louis H. Y. Chen.

Ban Khoa học: N. M. Chương (Trưởng ban), (*Việt Nam*); James Eells (Đồng Trưởng ban), (*England*); D. H. Phong (Đồng Trưởng ban), (*USA*); W. Tutschke (*Austria*); J. P. Gossez (*Belgium*); V. Kiryakova (*Bulgaria*); N. U. Ahmed, J. Borwein, (*Canada*); W. Dahmen (*Germany*); C. C. Yang (*Hongkong*); L. Rodino, C. D. Pagani (*Italy*); S. Reich (*Israel*); M. Morimoto, M. Tsuji, M. Saigo, S. Saitoh, K. Sato, M. Yamazato (*Japan*); V. K. Tuan (*Kuwait*); B. J. van der Houwen (*Netherland*); M. P. Navarro (*Philippine*); L. Gorniewicz, N. Ghoussoub, N. H. Thai (*Poland*); S. Yeneng (*Singapore*); M. Jose Bayod (*Spain*); K. H. Kwon (*South Korea*); A. Khrennikov (*Sweden*); C. R. Hwang (*Taiwan*); G. Fairweather, K. Gustafson, D. Hejhal, T. Hill, D. Larson, O. Marichev, P. Masspoust, P. Mordukhovich, Z. Nashed, T. Nguyen, Wei Ming Ni, M. Schechter, G. Strang, A. Zayed (*USA*); Đ. Đ. áng, P. K. Anh, N. H. Công, Đ. Dũng, D. M. Đức, T. H. Hổ, H. H. Khoái, L. H. Khôi, N. V. Khuê, T. T. Lệ, N. V. Mậu, H. T. Ngoạn, L. H. Sơn, N. V. Thu, N. D. Tiến, N. D. Trí, N. M. Trí, T. D. Vân (*Vietnam*).

Ban Tổ chức: T. V. Nhung (Trưởng ban), (*Việt Nam*); Z. Nashed (Đồng Trưởng ban), (*USA*); V. Kiryakova (*Bulgaria*); Situ Rong (*China*); R. Schneider (*Germany*); N. H. Thai (*Poland*); M. Jose Bayod (Spain), G. Fairweather, D. Hejhal, P. Massopust (*USA*); N. N. Giao, T. H. Hổ, L. H. Khôi, T. T. Kiệt, N. H. Lợi, P. T. Long, H. V. Phong, N. K. Sơn, D. L. Sơn, Đ. T. Thi, N. D. Tiến, L. Q. Trung (*Vietnam*).

Ban tổ chức địa phương: H. T. Ngoạn (Trưởng ban), C. N. Anh, T. T. L. Anh, N. M. Chương, N. H. Điển, N. Q. Nga, T. D. Kế, L. C. Thành, N. V. Thu, N. V. Tuấn (*Vietnam*).

Báo cáo mời: 11 chủ đề nêu trên sẽ được gộp lại và Hội nghị sẽ chia thành 7-8 tiểu ban. Bên cạnh các báo cáo 30, 20 phút ở mỗi tiểu ban, sẽ có 1-2 VS nêu bên trên cùng với 1-2 chuyên gia hàng đầu khác đọc báo cáo mời 1 giờ và vài chuyên gia khác đọc báo cáo mời 45 phút. Sẽ có một báo cáo mời toàn thể Hội nghị do VS Louis Nỉrenberg đọc.

Dưới đây là danh sách các chuyên gia dự Hội nghị và đọc báo cáo mời về các chủ đề nêu bên trên , đặc biệt là các vấn đề nêu trong phần mở đầu :

J. Bear, R. Bryant, D. L. Donoho, G. Fairweather, R. Glowinski, K. Gustafson, R. Hamilton, T. Hill, D. Larson, O. Marichev, P. Massopust, Z. Nashed, T. Nguyen, Wei Ming Ni, L. Nirenberg, D. H. Phong, M. Schechter, D. O. Siegmund, G. Strang, Gang Tian, F. Treves, Mutao Wang, A. Zayed (*USA*); M. S. Agranovich, V. P. Maslov (*Russia*); H. K. Xu, (*South Africa)*; A. Shiryaev (*Australia*); W. Tutschke (*Austria*); J. Gossez, J. Mawhin (*Belgium*); N. U. Ahmed, N. Ghoussoub, H. M. Srivastava (*Canada*); S. Rong (*China*); James Eells (*England*); Yu Egorov, B. Helffer (*France*); W. Dahmen, H. Foellmer, H. J. Reinhardt, R. Schneider (*Germany*); C. C. Yang (*Hong Kong*); G. Heinig, V. K. Tuan (*Kuwait*); G. S. Rao (*India*); S. Reich (*Israel*); C. D. Pagani, L. Rodino , A. De Rossi (*Italy*); T. Hida, F. Kojima, M. Morimoto, M. Tsuji, M. Saigo, S. Saitoh, K. Sato, M. Yamazato *(Japan)*; B. J. van der Houwen (*Netherland*); M. P. Navarro, N. N. Reyes, E. V. I. Lope (*Philippine*); L. Gorniewicz, Z. J. Jurek, N. H. Thai (*Poland*); S. Yeneng (*Singapore*); M. Jose Bayod (Spain), K. H. Kwon (*South Korea*); A. Khrennikov (*Sweden*); C. R. Hwang (*Taiwan*); A. Kochubei, V. I. Skrypnik (*Ukraine*); Đ. Đ. áng, P. K. Anh, H. H. Bảng, N. M. Chương, N. Đ. Công, N. H. Công, Đ.N. Diệp, Đ. Dũng, D. M. Đức, Đ. N. Hào, N. M. Hùng, H. H. Khoái, N. V. Khuê, T. T. Lệ, Đ. Q. Lưu, N.V. Mậu, H. T. Ngoạn, T. V. Nhung, N.T. Như, L. H. Sơn, Đ. H. Thắng, Đ. T. Thi, N. V. Thu, N. D. Tiến, N. M. Trí, Đ. Đ. Trọng, T. Đ. Vân (*Việt Nam*).

Tuyển tập: Tất cả các bài báo trình bày ở Hội nghị, sau khi được ban biên tập nhận đăng, đều được in trong tuyển tập các công trình của Hội nghị. Một số bài đặc biệt sẽ được công bố trong một số đặc san của 1 tạp chí quốc tế hoặc được in thành sách ở một nhà in quốc tế.
Hạn nộp: Đăng ký: 15/4/2002, Bản tóm tắt báo cáo: 01/6/ 2002.
Hội nghị phí: 100.000 đ (Chi cho in tóm tắt báo cáo, tuyển tập, liên hoan).Đối với sinh viên: 50.000 đ., có thể miễn phí cho một số đối tượng.

Phiếu đăng ký tham dự :

1. Họ và tên :
2. Nam, nữ,
3. Học hàm, học vị :
4. Nơi công tác:
5. Phone, Fax, E-mail, Địa chỉ :
6. Đăng ký báo cáo : Có [ ]; Không [ ]
7. Tên báo cáo : :....
8. Đăng ký chỗ ở : Khách sạn cao cấp [ ] , Khách sạn thường [ ] , KTX sinh viên [ ] , Tự lo [ ] , Số giường (nếu đi cùng gia đình) :

Địa chỉ liên hệ:

TS . Nguyễn Hữu Điển<nhdien@thevinh.ncst.ac.vn>
* Cao Ngọc Anh<cnanh@thevinh.ncst.ac.vn>
Viện Toán học,
P.O. Box 631, 10 000 Bờ hồ, Hà Nội
Tel.: (84)(4) 7 560 253 Fax: (84)(4) 7 564 303
* E-mail : icaaa@thevinh.ncst.ac.vn
WEBSITE : http://www.math.ac.vn/conference/icaaa2002/

Một số thông tin về Đại hội Toán học Thế giới ICM2002[+]

Như chúng ta đã biết, ICM2002 sẽ diễn ra vào các ngày 20-28/8/2002. Bắt đầu từ cuối thế kỷ 19, ICM là sự kiện lớn nhất của giới toán học diễn ra 4 năm 1 lần. Có nhiều sự kiện diễn ra ở các kỳ đại hội, nhưng các thông tin chính được nhiều người quan tâm là: ai sẽ được mời báo cáo toàn thể, ai được mời báo cáo ở tiểu ban, và ai sẽ được trao giải thưởng Fields hoặc Nevanlinna. Qua đề tài, kết quả nghiên cứu và nơi làm việc của những nhà toán học đó, người ta có thể hình dung một bức tranh sơ bộ về thành tựu, hướng đi, và phân bổ địa lí của toán học. Theo thông lệ, danh sách các nhà toán học nhận giải thưởng được giữ bí mật tuyệt đối và chỉ công bố vào buổi khai mạc đại hội. Năm nay thời hạn để giới thiệu ứng cử viên cho các giải thưởng nêu trên là đến ngày 1/5/2002. Ngược lại danh sách các báo cáo mời được xác định khá sớm.

Ban chương trình và Ban tổ chức ICM2002 đã mời 20 nhà toán học sau đây làm báo cáo mời toàn thể. Mỗi báo cáo gồm 60 phút và mang tính chất đại chúng. Các báo cáo này sẽ được trình bày tại Hội trường chính của Hội nghị có sức chứa 2500 chỗ ngồi. Danh sách dưới đây bao gồm tên, nơi làm việc và chuyên ngành của các báo cáo viên.

Noga Alon (Tel Aviv Univ., Israel): Discrete Mathematics

Douglas N.Arnold (Univ. of Minnesota, USA): Numerical Analysis, Differential Equations, Mechanics, Computational Relativity.

Alberto Bressan (S.I.S.S.A. Italy): Hyperbolic Systems of Conservation Laws, Nonlinear Control Theory.

Luis Angel Caffarelli (Univ. of Texas at Austin, USA): Partial Differential Equations

Sun-Yung Alice Chang (Princeton Univ., USA): Geometric Analysis

David Leigh Donoho (Stanford Univ., USA): Statistics, Information theroy,Approximation Theroy, Harmonic Analysis

Ludwig D. Faddeev (St. Petersburg Dept., Steklov Math.Inst., Russia): Mathematical Physics

Shafi Goldwasser (MIT, USA and Weizmann, Israel): Computer Science

Uffe Haagerup (Univ. of Southern Denmark, Denmark): Operator Algebras

Michael Jerome Hopkins (MIT, USA): Algebraic Topology

Victor G. Kac (MIT, USA): Algebra and Mathematical Physics

Harry Kesten (Cornell Univ., USA): Probability Theory

Frances Clare Kirwan (Univ. of Oxford, UK): Symplectic Geometry, Algebraic Geometry

Laurent Lafforgue (IHES, France): Arithmetic Algebraic Geometry and Automorphic Representations

David Mumford (Brown Univ., USA): Statistics, Applied Mathematics

Hiraku Nakajima (Kyoto Univ., Japan): Geometry, Represetation Theory

Yum-Tong Siu (Harvard Univ., USA): Several Complex Variables, Differential Geometry, Algebraic Geometry

Richard Lawrence Taylor (Harvard Univ., USA): Number Theory

Gang Tian (MIT, USA and Peking Univerity, China): Geometry, Nonlinear Analysis

[+] Trích từ thông báo số 2 của Ban TC ICM2002

Edward Witten (Princeton Inst. for Adv. Study, USA): Quantum Field Theory, String Theory

Ban chương trình và Ban tổ chức ICM2002 cũng đã mời 169 nhà toán học đọc báo cáo mời 45 phút tại các tiểu ban với số lượng cụ thể (ghi ở trong ngoặc) như sau:

1. Logic (5)
2. Algebra (9)
3. Number Theory (10)
4. Differential Geometry (14)
5. Topology (9)
6. Algebraic and Complex Geometry (8)
7. Lie Groups and Representation Theory (11)
8. Real and Complex Analysis (9)
9. Operator Algebras and Functional Analysis (6)
10. Probability and Statistics (13)
11. Partial Differential Equations (12)
12. Ordinary Differential Equations and Dynamical Systems (11)
13. Mathematical Physics (12)
14. Combinatorics (8)
15. Mathematical Aspects of Computer Science (7)
16. Numerical Analysis and Scientific Computing (7)
17. Applications of Mathematics in the Sciences (12)
18. Mathematics Education and Popularization of Mathematics (3)
19. History of Mathematics (3)

Ngoài các báo cáo chính trên, mỗi đại biểu dự Đại hội lần này được quyền đăng ký một báo cáo 15' hoặc một thông báo treo trên bảng. Ban tổ chức địa phương sẽ ra quyết định chấp nhận báo cáo hoặc thông báo của ai. Thông thường điều kiện chấp nhận các báo cáo này không khó lắm.

Cáo lỗi: Vì nhiều lý do, Ban biên tập không thể xuất bản được số 4 của Tập 5. Chúng tôi thành thật xin lỗi các quý vị độc giả và hy vọng sẽ không để lặp lại thiếu sót này. Như vậy Tập 5 của năm 2001 chỉ có 3 số.

Trong số sau chúng tôi sẽ đăng danh sách các hội viên đã đóng hội phí năm 2001 và/hoặc năm 2002.

Mục lục

Thông báo của Ban tổ chức
Hội nghị Toán học Toàn quốc lần thứ 6. 1
Nguyễn Xuân Tấn *Bài toán □Tháp Hà Nội□* 2
Thông báo tài trợ dự Đại hội toán học thế giới Bắc Kinh 2002 4
Giải thưởng khoa học Viện Toán học năm 2001 5
Ngô Việt Trung *Giải thưởng toán học Abel* 5
Thông báo tuyển cán bộ trẻ của Viện Toán học 6
Giải thưởng Lê Văn Thiêm 2001 và Quỹ Lê Văn Thiêm..... 7
Phạm Kỳ Anh *Trường quốc tế CIMPA-UNESCO-VIETNAM*
và Hội nghị quốc tế DEAA -2001 8
Thông báo kết quả tuyển chọn đề án nghiên cứu cơ bản
đăng ký mới năm 2002..... 10
Kinh phí NCCB 2002 của ngành toán 11
Danh sách các đề tài và cán bộ tham gia đề tài NCCB ngành toán 12
Hội nghị, Hội thảo 19
Thông báo số 1(tóm tắt) Hội nghị toán học toán quốc lần thứ 6 20
Thông báo về Hội nghị quốc tế:
"*Giải tích trừu tượng và ứng dụng 2002 ICAAA 2002*"..... 22
Một số thông tin về Đại hội Toán học Thế giới ICM 2002 24